

Bản án số: 64/2017/HSST

Ngày: 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Trần Văn Hưng

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh ngày 24/01/1985 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hoá: 01/12; Con ông Phạm Văn N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; Sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Con: có một người con 06 tuổi; Tiền án, và tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 08/3/2017, bị tạm giam ngày 17/3/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

* Người làm chứng:

- Nguyễn Thị H, sinh: 1982. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Duy K, sinh: 1995. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp I, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thị Thanh N, sinh: 1974. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố A, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Võ Tấn Trường Thiên, sinh: 1995. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Đặng Tấn Giàu, sinh: 1992. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/3/2017, Phạm Ngọc T đang ở phòng số 6, Nhà trọ số 163D, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre thì Nguyễn Duy K (P - Sinh năm 1995, ĐKTT: Ấp I, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre) điện thoại gặp T hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại Heroine và hỏi mua dùm cho Nguyễn Thị Thanh N (Sinh năm 1974, ĐKTT: Khu phố A, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) 700.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý và kêu K đến nhà trọ của T ở số 163D, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre để giao ma túy. Sau khi thỏa thuận với K xong, T đi ra phía trước sân nhà trọ số 163D, đến dưới Trạm thu phát sóng điện thoại di động (BTS) lấy 03 đoạn ống nhựa, bên trong có chứa ma túy loại Heroine mà T đã cất giấu trước đó đem vào để trên bàn gỗ cạnh cửa ra vào của phòng trọ số 6 và lấy tờ giấy (loại giấy lịch) che lại phía trên. Do T phải đi tắm nên T nói với Nguyễn Thị H (sống chung như vợ chồng với T) “khi nào có người thanh niên tới thì chỉ 03 cái trên bàn và lấy 300.000 đồng” (H không biết 03 đoạn ống nhựa mà T kêu chỉ dùm khi có người đến lấy là ma túy). Khoảng 30 phút sau, K và N cùng đến phòng trọ số 6 của T nhưng không gặp T mà chỉ gặp H nên K nói với H là K đến lấy đồ thì H nói đồ để trên bàn và kêu K đến lấy. Nghe vậy, K đến bàn gỗ cạnh cửa ra vào phòng trọ số 6 thấy có tờ giấy (loại giấy lịch), K dỡ tờ giấy lên thì thấy có 03 tép ma túy loại Heroine được đựng trong 03 ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu nên lấy bỏ vào bao thuốc lá hiệu SCOTT cất giấu và để 300.000 đồng trên bàn cho T rồi đi ra ngoài. Sau khi tắm xong, T ra lấy 300.000 đồng của K trả tiền mua ma túy để trên bàn bỏ vào phía trước bên trong quần lót và đi ra ngoài sân gặp K. Tại đây, K tiếp tục hỏi T mua 700.000 đồng ma túy đá cho N, T đồng ý và đi ra khu vực Trạm BTS lấy 01 gói ma túy đá mà T giấu ở dưới cục gạch trước đó phân ra 01 gói nhỏ đưa cho N và nhận 700.000 đồng từ N thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu trên tay phải của Nguyễn Thị Thanh N 01 túi màu đỏ bên trong có 01 gói nylon màu trắng được hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì, ký hiệu là M1).

- Thu trên nền đất, dưới bàn nhựa trong khu vực Trạm BTS 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo khép lại, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì, ký hiệu M2).

- Thu trên nền đất trong chuồng nuôi gà, trước phòng trọ số 21 (cách cửa phòng số 21 khoảng 3,5m) 03 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì, ký hiệu M3).

- Thu trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Duy K (lúc bị bắt quả tang khai tên Phạm Hoàng P) 01 bao thuốc lá hiệu SCOTT bên trong có 14 điếu thuốc lá hiệu SCOTT và 03 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì, ký hiệu M4).

Cả 04 phong bì ký hiệu M1, M2, M3, M4 được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Ngọc T, Nguyễn Thị Thanh N, Phạm Hoàng P, Trần Văn B, Đặng Tấn G, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre.

- Thu trong túi áo khoác của Nguyễn Duy K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng, viền xanh, số IMEI 352221027396742.

- Thu trong túi quần ngắn phía sau bên phải của Phạm Ngọc T 01 hộp quẹt gas (bật lửa) màu vàng có số 555, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xám xanh, số IMEI 358015/03/686737/8.

- Tiền Việt Nam: 3.150.000 đồng (do Phạm Ngọc T tự lấy ra giao nộp).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc T tại phòng số 6 và phòng số 21 Nhà trọ số 163D, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ:

- 1 keo nhựa không có nắp, bên trong có 30 đoạn ống nhựa (loại ống hút) màu trắng được hàn kín một đầu, bên trong rỗng;

- 01 kéo bằng kim loại;

- 01 túi nylon hàn kín 03 phía, bên trong rỗng;

- 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp chai có gắn ống hút và 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ mà Tú dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 bình gas không có nắp và 01 cân điện tử màu đen.

Theo kết luận giám định số 900/C54B ngày 08/3/2017 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói ký hiệu M1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là: 0,5148 gam, có Methamphetamine.

- Gói ký hiệu M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là: 0,4053 gam, có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

- Gói ký hiệu M3: Chất màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là: 0,0924 gam, có Heroine.

- Gói ký hiệu M4: Chất màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là: 0,0585 gam, có Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó cũng tại khu vực Trạm BTS trước Nhà trọ số 163D, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, T đã bán trái phép ma túy nhiều lần cho Nguyễn Duy K và Võ Tấn Trường T1 (Sinh năm 1995, ĐKTT: Ấp AT, xã MTA, thành phố BT), cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất*: Vào khoảng 08 giờ ngày 02/3/2017, tại khu vực Trạm BTS trước Nhà trọ số 163D, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, T bán cho T1 và K 01 bịch ma túy đá và 01 tép Heroine thu được 300.000 đồng.

- *Lần thứ 2*: Khoảng 09 giờ ngày 06/3/2017, tại khu vực Trạm BTS trước Nhà trọ số 163D, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, T bán cho T1 01 bịch ma túy đá và bán cho K 01 bịch ma túy đá thu được 400.000 đồng.

- *Lần thứ ba*: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/3/2017, tại khu vực Trạm BTS trước Nhà trọ số 163D, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, T bán cho K đi cùng T1 02 tép Heroine thu được 200.000 đồng.

- *Lần thứ tư*: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/3/2017, tại khu vực Trạm BTS trước Nhà trọ số 163D, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, T bán cho K 01 bịch ma túy đá và 02 tép Heroine thu được 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 58/KSĐT-KT ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo T từ 07 đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì được niêm phong vụ số 900/1, 900/2, 900/3, 900/4 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/3/2017 có chữ ký niêm phong của giám định viên Hà Thị Phước H và người chứng kiến Phạm Thanh M chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 kẹo nhựa không có nắp, bên trong rỗng; 30 đoạn ống nhựa (loại ống hút) màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong rỗng; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 túi nylon hàn kín 03 phía, bên trong rỗng; 01 chai nhựa có nắp

màu đỏ, trên nắp chai có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 bình gas không có nắp; 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp quẹt gas màu vàng số 555;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám xanh, số IMEI 358015/03/686737/8 của T do đây là công cụ phạm tội.

Trả cho Nguyễn Duy K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu trắng viền xanh, số IMEI 352221027396742.

Đối với số tiền 3.150.000 đồng gồm: 01 xấp 700.000 đồng (gồm 03 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 01 xấp 2.450.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 06 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 07 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 10.000 đồng): trong đó có 1.000.000 đồng là tiền T bán ma túy cho K và N, đây là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn lại số tiền 2.150.000 đồng là tiền T bán gà có nên trả lại cho T.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng gồm 300.000 đồng trong lần bán ma túy ngày 02/3/2017; 400.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng trong 03 lần bán ma túy ngày 06/3/2017 là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp.

Bị cáo T khai nhận bị cáo bán ma túy cho K và N ngày 07/3/2017 bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó bị cáo T 04 lần bán ma túy cho Nguyễn Duy K, Võ Tấn Trường T1. Bị cáo xác định hành vi đó là vi phạm pháp luật, bị cáo có tội, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là chị H có lời trình bày chị biết bị cáo T sử dụng ma túy nhưng không biết T mua bán chất ma túy. Ngày 07/3/2017 có người điện thoại cho T, sau đó có người đến phòng trọ lấy đồ và giao tiền cho bị cáo T, chị không biết. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang chị mới biết bị cáo T bán ma túy bị Công an bắt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử xét thấy những người này có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này là phù hợp quy định tại Điều 192 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo T vào ngày 07/3/2017 bị cáo bán cho Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Thanh N 03 tép heroin và 01 gói ma túy đá giá tổng cộng là 1.000.000

đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Lời khai này phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 07/3/2017, kết luận giám định số 900/C54B ngày 08/3/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai của bị cáo T vào ngày 02/3/2017 bán cho Nguyễn Duy K, Võ Tấn Trường T1 01 gói ma túy đá và 01 tép heroin giá 300.000 đồng; ngày 06/3/2017 bán cho Nguyễn Duy K, Võ Tấn Trường T1 mỗi người 01 gói ma túy đá tổng cộng là 400.000 đồng; ngày 06/3/2017 bán cho Nguyễn Duy K, Võ Tấn Trường T1 02 tép heroin giá là 200.000 đồng, bán cho Nguyễn Duy K 01 gói ma túy đá và 02 tép heroin giá 500.000 đồng. Lời khai này phù hợp với lời khai của Nguyễn Duy K và Võ Tấn Trường T1 cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo T nhiều lần bán ma túy cho những người khác trái pháp luật.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được các chất ma túy bị pháp luật cấm mua bán, sử dụng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích kiếm lời nhằm có tiền mua ma túy sử dụng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến tình hình trật tự xã hội trên địa bàn bị cáo phạm tội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú tự khai ra 04 lần phạm tội trước đó, trước khi các cơ quan điều tra phát hiện, được quy định tại các điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và tác dụng phòng ngừa chung. Phát biểu của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với 04 phong bì được niêm phong vụ số 900/1, 900/2, 900/3, 900/4 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/3/2017 có chữ ký niêm phong của giám định viên Hà Thị Phước H và người chứng kiến Phạm Thanh M chứa chất ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 kệ nhựa không có nắp, bên trong rỗng; 30 đoạn ống nhựa (loại ống hút) màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong rỗng; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 túi nylon hàn kín 03 phía, bên trong rỗng; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp chai có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 bình gas không có nắp; 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp quẹt gas màu vàng số 555 là công cụ để T sử dụng và mua bán trái phép ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám xanh, số IMEI 358015/03/686737/8 thu giữ từ bị cáo T, đây là công cụ để bị cáo T thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu trắng viền xanh, số IMEI 352221027396742 thu giữ từ Nguyễn Duy K, đây là công cụ để K liên lạc với T mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 3.150.000 đồng thu được theo biên bản phạm pháp quả tang ngày 07/3/2017, trong đó có 1.000.000 đồng do bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số còn lại giao trả cho bị cáo. Số tiền bị cáo có được trong 04 lần bán ma túy trước đó mà có tổng cộng 1.400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo giao nộp sung quỹ Nhà nước. Như vậy, tổng cộng số tiền tịch thu của bị cáo sung quỹ Nhà nước là 2.400.000 đồng, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang tạm giữ của bị cáo 3.150.000 đồng nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với 03 tép ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trên nền đất trong chuồng gà trước cửa phòng số 21 có trọng lượng 0,0924 gam, bị cáo T không thừa nhận là của bị cáo, Cơ quan điều tra cũng không chứng minh được của bị cáo nên Viện kiểm sát không truy tố bị cáo đối với lượng ma túy đó là phù hợp. Đối với hành vi của Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Thanh N mua ma túy để sử dụng nên Viện kiểm sát không truy tố đối với K và N là phù hợp. Đối với Nguyễn Thị H, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không chứng minh được H đồng phạm với bị cáo T trong các lần mua bán ma túy nên không khởi tố, Viện kiểm sát không khởi tố đối với H là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 07 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày ngày 08/3/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu của bị cáo Phạm Ngọc T số tiền 2.400.000 đồng do phạm tội mà có sung quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy bốn phong bì được niêm phong vụ số 900/1, 900/2, 900/3, 900/4 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/3/2017 có chữ ký niêm phong của giám định viên Hà Thị Phước H và người chứng kiến Phạm Thanh M chứa ma túy còn lại sau giám định; một kẹo nhựa không có nắp, bên trong rỗng; ba mươi đoạn ống nhựa (loại ống hút) màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong rỗng; một cái kéo bằng kim loại; một túi nylon hàn kín ba phía, bên trong rỗng; một

chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp chai có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; một bình gas không có nắp; một cân điện tử màu đen; một hộp quẹt gas màu vàng số 555.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám xanh, số IMEI 358015/03/686737/8 và một điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu trắng viền xanh, số IMEI 352221027396742 đã thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc T và của Nguyễn Duy K.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.150.000 (Ba triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng của bị cáo Phạm Ngọc T để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/8/2017 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

4. Áp dụng Điều 23, 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình